TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Giàng Mí Chớ

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Mãn Doanh

2/ Bà Phan Thị Lan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Mua Mí Chứ - Thư ký TAND huyện Đ tỉnh H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên toà***: Ông Vàng Mí Chứ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lầu Mí L - Tên gọi khác: Nguyễn Đình T.

- Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1999
- Trú tại: Thôn B, Xã M, huyện Y, tỉnh H.
- Nơi ĐKHKTT: Thôn B, Xã M, huyện Y, tỉnh H;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nương;
- Con ông: Lầu Mí G - Sinh năm 1976; Con bà: Ly Thị D - Sinh năm 1978.
- Anh chị em ruột: Bị can có 04 (bốn) anh, em, bị can là con thứ 01 (nhất) trong gia đình
- Vợ: Chưa có.
- Tiền án: Có 02 (*hai*) tiền án. Tiền sự: không.
- Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 20/3/2019 bị khởi tố bị can và bị tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh H.

2. Bị cáo Lầu Mí G, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 (tên gọi khác: Không)

Trú tại: Thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H;

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không. Nghề nghiệp: Làm nương.

- Số CMND: 073539821; Cấp ngày 20 tháng 06 năm 2016; Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang.

- Con ông: Lầu Nhè C - Sinh năm 1935 *(đã chết)* và Con bà: Vàng Thị D - Sinh năm 1938 *(đã chết)*.

- Anh chị em ruột: Bị can có 05 (năm) anh, chị, em, bị can là con thứ 04 (bốn) trong gia đình.

- Vợ : Ly Thị D - Sinh năm 1978.

- Con: có 04 con con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Tiền án: 01 (*một*) tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 20/3/2019 bị khởi tố bị can và bị tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh H.

- **Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh H; Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

1. Chị Viên Thị H, sinh năm 1966
Nơi cứ trú: Thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà; Vắng mặt không có lý do;

2. Chị Ly Thị D, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H; Có mặt.

3. Anh Lầu Mí C, sinh năm 1997
Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H; Vắng mặt không có lý do;

- Người tham gia tố tụng khác:
Phiên dịch: Ông: Giàng Mí M, Sinh năm 1957
Địa chỉ: Tổ 7 Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng tháng 02/2019 Lầu Mí L, sinh năm 1999 tại thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát 23M1-148.27 đưa bố đẻ là Lầu Mí G, sinh năm 1976 ở cùng thôn từ nhà đi theo hướng huyện Y, tỉnh H lên thăm con gái là Lầu Thị M, sinh năm 2000, trú tại thôn N, xã Thài P, huyện Đ, tỉnh H. Khi đi đến xã P, huyện Đ, Lúa dừng xe và cùng G vào quán bán hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1966, tại thôn S, xã P, huyện Đ để uống nước, trong lúc ngồi uống nước L quan sát thì thấy quán có bán nhiều mặt hàng, Lúa nghĩ sẽ có nhiều tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi uống nước L và G lên xe tiếp tục đi lên nhà Lầu Thị M ở xã Thài P, huyện Đ chơi và ăn cơm. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, L điều khiển xe máy chở G đi về nhà ở xã M, huyện Y, trên đường về L có nói với G về ý định trộm cắp tài sản

tại gia đình ông Nguyễn Hữu Đ thấy Lúa nói vậy G đồng ý, sau đó Già và L tiếp tục đi xe máy về nhà, lúc này vào khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 03/3/2019 Lầu Mí L chuẩn bị 01*(một)* chiếc búa đinh có cán bằng gỗ cho vào cốp xe máy và cầm theo 01*(một)* chiếc điện thoại di động một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát 23M1-148.27 đi theo hướng huyện Y, tỉnh H lên đến xã P, huyện Đ, lúc đó khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày. L dừng xe máy tại cầu xã P phía bên trái ngồi quan sát xung quanh và nhìn vào nhà ông Đ bán hàng tạp hóa đối diện bên phải đường thì phát hiện nhà ông Đ đóng cửa không có ai ở nhà L ngồi đợi. Đến khoảng 18 giờ 00 phút khi trời tối, Lúa mở cốp xe lấy chiếc búa đinh để trong cốp xe ra đút vào đằng sau cạp quần bên phải rồi đi qua đường xuống bãi đất trống tiến thẳng tới đằng sau nhà ông Đ. Tại đây, L nhìn thấy có nhiều cây sa mộc sát mái nhà, L dùng hai tay bám vào thân cây để leo lên mái nhà vệ sinh. L trèo lên thì thấy có mái tôn ngay trước mặt, L lấy chiếc búa đinh ra rồi đặt lên trên mái tôn và dùng hai tay nhấc mái tôn lên được 15 cm nhưng không nhấc hẳn ra được, L ngồi xuống lấy điện thoại di động từ túi quần ra gọi cho bố là Lầu Mí G đang ở nhà thì thấy Già nghe máy, L nói "*L đang ở chỗ quán uống nước hôm lên thăm Máy, bố cầm dao quắm cho con, con đang ở trên mái nhà của họ",* G trả lời *"Chờ tí nữa bố tới"* rồi tắt điện thoại, sau khi gọi điện thoại cho Già xong, Lúa ngồi trên mái nhà vệ sinh để chờ, lúc ngày khoảng 19 giờ 00 phút. Sau khi nghe điện thoại, G ra lấy 01 con dao quắm ở ngoài cửa nhà để vào giá để hàng của xe máy, cầm theo 01 điện thoại di động để trong túi áo khoác, một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn Trắng - Đen, biển kiểm soát 23M1-099.47 đi theo hướng huyện Y rồi lên xã P, huyện Đ. Khi lên đến nơi L đã dặn, G dừng xe máy xuống xe nhưng không thấy L ở đâu nên G dùng điện thoại gọi cho L, lúc này khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi biết vị trí L đang ngồi G tắt điện thoại đi từ cầu P chỗ G đang đứng đi vòng ra đằng sau nhà bán hàng nơi có mấy cây sa mộc to thì thấy L từ trên mái nhà bám theo cây sa mộc xuống đất, G không nói gì liền đưa con dao quắm cho L, L cầm lấy dao và nói với G là "*Đi ra ngoài cầu kia chờ con* ", nghe L nói vậy, G đi ra ngoài cầu xã Phố Cáo rồi dùng xe máy của mình đi quanh khu vực nhà ông Định để cảnh giới. Còn L, sau khi cầm được dao liền đút phần cán dao vào cạp quần phía sau bên phải và tiếp tục leo theo cây sa mộc lên mái nhà vệ sinh sau đó trèo lên phần mái tôn rồi bò lên mái nhà, được 03 mét thì dừng lại và ngồi xổm, mặt hướng về phía Uỷ ban nhân dân xã Phố Cáo rồi L dùng tay phải rút con dao quắm đang để trong cạp quần phía sau bên phải ra đút phần đầu con dao vào khe hở của mái tôn rồi dùng tay trái kéo phần mép tại chỗ có khe hở, L dùng tay trái kéo phần mái tôn lên, tay phải cầm dao quắm cắt mái tôn được một lỗ có kích thước 30 x 55cm, sau đó dùng hai tay đẩy miếng tôn vừa cắt rách ra, L lật ngược phần mái tôn lên trên nóc nhà tạo thành lỗ hổng, Lúa dùng hai tay chống đu người và hai chân qua lỗ hổng, hai chân Lúa đứng vào hai thanh sắt trần nhà, L dùng tay phải cầm búa và dao để trên mái tôn rồi thụt xuống qua phần lỗ mái tôn vừa cắt và đặt con dao xuống phần trần nhà, do trong nhà

tối, L bật đèn pin điện thoại lên để soi quan sát xung quanh trần nhà thấy có bức tường nhô lên và trần nhà làm bằng tôn, L dùng tay phải cầm dao chọc phần đầu con dao xuống khe hở trần tôn sát tường chỗ đang ngồi rồi vặn con dao để phần lưỡi dao hướng ra ngoài và đẩy con dao cắt cho phần tôn trần nhà rách ra thành lỗ thủng có kích thước 55x33 cm và đột nhập vào bên trong nhà qua lỗ thủng vừa tạo ra. Lúa dùng đèn pin của điện thoại soi xung quanh trong nhà thì nhìn thấy 02 chiếc tủ bằng gỗ, 01 chiếc tủ bằng kính, 01 chiếc két sắt kê sát vào chiếc tủ kính ở tường bên tay phải của L và 01 chiếc giường ngủ. Lúa tiến lại gần chiếc két sắt và để con dao quắm và chiếc búa đinh trên giường rồi dùng hai tay đẩy chiếc tủ kính ra cách két sắt 80 cm rồi dùng hai tay cầm lấy phần mép của két sắt để xoay mặt sau của két hướng ra ngoài rồi dùng tay trái cầm lấy con dao quắm bổ 02 nhát vào phần mặt sau của chiếc két sắt, thấy bị lõm vào nhưng không thủng, L để con dao quắm lên trên giường rồi mở cửa buồng đi xuống bếp thì nhìn thấy giá để dao treo ở trên tường, L tiến lại lấy 01 con dao tông, 01 con dao nhọn quay lại chỗ két sắt, Lúa để con dao tông trên giường còn tay trái cầm con dao nhọn rồi dùng phần đầu nhọn dí vào vết lõm vừa bổ mặt sau két và dùng tay phải cầm chiếc búa đinh để ở trên giường đập vào phần chuôi dao hai nhát thì thấy đầu nhọn của dao chọc thủng mặt sau của két sắt, L tiếp tục dùng búa đập vào phần sống dao nhọn để cắt phá mặt sau két sắt thành một lỗ có kích thước 15 x 21 cm thì nhìn thấy bên trong két còn có một lớp tôn, L lại tiếp tục dùng dao nhọn đục, cắt lớp tôn bên trong thì thấy cát chảy ra từ lỗ vừa đục, sau khi đục xong L dùng tay phải cầm lấy con dao tông để trên giường đặt vào phần giữa lớp tôn vừa đục rồi đẩy mạnh thì lớp tôn tụt vào trong két, L để con dao tông xuống nền nhà cạnh con dao nhọn và dùng đèn pin điện thoại soi qua lỗ thủng vào trong két thì không thấy gì, L dùng tay phải thò qua lỗ thủng vào bên trong két sờ thì thấy có tiền, L cầm tiền rồi rút tay ra khỏi két sắt thì thấy ngoài tiền ra còn có nhiều thẻ điện thoại, L để lên trên giường rồi đi lấy chiếc cặp màu đen để trên nóc tủ gỗ để cho tiền, thẻ điện thoại vào trong cặp xong Lúa để trên giường và tiến lại gần 02 tủ gỗ, khi mở cánh tủ ra thì thấy có nhiều quần áo, lục tìm bên trong 02 tủ thì thấy có nhiều ví nhưng trong ví không có tài sản gì, L tiếp tục lục ngăn trong cùng bên dưới sát tường của tủ đứng thứ hai thì thấy có 01 chiếc ví da nam mầu nâu, L mở ra thì thấy có tiền Việt Nam và một số giấy tờ khác (L không biết là giấy tờ gì), L lấy tiền trong ví ra đếm được tổng cộng là: 4.300.000đ *(Bốn triệu ba trăm nghìn đồng)* rồi đút tiền vào trong túi quần bên phải, còn chiếc ví Lúa để dưới nền nhà, Lúa tiếp tục lục tìm trong chiếc tủ kính thì thấy có một số tiền lẻ, Lúa cầm và đút vào trong túi quần bên phải xong L đi lại gần chiếc két sắt đẩy phần chân két vào sát tường và đặt két nằm xuống nền nhà, sau đó lấy 01 chiếc áo trong tủ chùm che kín phần đầu, mặt rồi đi ra ngoài quầy bán hàng (vì L sợ có Camera quay thấy), khi ra tới quầy bán hàng thì thấy có Camera, L có dùng tay giơ lên thử thì phát hiện Camera đang hoạt động, lúc này L thấy ngăn kéo bàn tại quầy bán hàng bị khóa nên L quay vào buồng cầm lấy con dao nhọn ra cậy phá ổ khóa ngăn kéo ra thì thấy trong có tiền lẻ, L liền cầm lấy cho vào trong túi quần bên phải rồi lấy thêm 01 đôi giầy tại giá bán hàng rồi cầm dao nhọn và đôi giầy để tại ghế nhựa ở phòng khách, sau đó L đi vào trong buồng cầm lấy chiếc búa đinh cho vào trong cặp

đang đựng tiền, thẻ điện thoại đang để trên giường rồi L đi ra theo lối đã đột nhập vào trong nhà để ra ngoài, lúc này khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi về tới chỗ để xe máy L không thấy Già nên đã dùng điện thoại di động gọi nhưng không thấy Già nghe máy.

Đối với Lầu Mí G, sau khi đưa con dao quắm cho L xong thì đi ra ngoài cầu xã Phố C rồi dùng xe máy của mình đi quanh khu vực nhà bán hàng L vào trộm cắp để cảnh giới. Khi G đang đi xe máy ở gần khu vực chợ xã Phố C thì thấy có cuộc gọi, G lấy điện thoại ra thấy số điện thoại của L, biết L đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản nên G không nghe điện thoại mà điều khiển xe máy về cầu xã Phố C thì thấy L đang đứng cạnh xe máy của L (*lúc này vào khoảng 23 giờ 00 phút*), khi G đến, Lúa để chiếc cặp màu đen đựng tiền trộm cắp và thẻ điện thoại vào giá để hàng xe máy của G rồi mỗi người điều khiển một xe máy theo hướng đi huyện Y rồi đi về nhà tại thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh H, lúc này vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 04/3/2019 sau đó L và G đi ngủ. Sáng hôm sau 04/3/2019, G lấy chiếc cặp màu đen do L đưa cho mở ra xem thấy bên trong túi có đựng tiền, G lấy tiền ra khỏi cặp và đếm được 2.300.000 đồng (*hai triệu ba trăm nghìn đồng*) Già cất tiền đó đi, sau đấy G tiếp tục xem bên trong chiếc cặp còn thấy có nhiều thẻ điện thoại có nhiều mệnh giá khác nhau G không đếm nên không biết cụ thể số lượng, G để lại vào trong cặp và cất đi sau đó G lấy 03 (*ba*) chiếc thẻ điện thoại loại VIETTEL có mệnh giá khác nhau trong chiếc cặp ra và nhờ Lầu Mí C, sinh năm 1997, ở cùng thôn nạp hộ thẻ vào điện thoại của G nhưng không nạp được, C liền lấy 01 (*một*) thẻ điện thoại có mệnh giá 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) nạp thử vào máy điện thoại của mình thì nạp được. Số thẻ điện thoại L trộm cắp được đưa cho G cả hai đã nạp vào điện thoại của mình nhưng không nhớ số lượng và mệnh giá là bao nhiêu. Số thẻ còn lại chưa nạp G cho vào 01 (*một*) chiếc túi ni lông màu hồng và cất giấu tại hốc đá trong vườn của nhà mình. G không nói cho các thành viên trong gia đình biết. Do Lầu Mí L không hỏi nên G không nói cho L biết tổng số tiền và số thẻ điện thoại trên.

Đối với L, sau khi về nhà, sáng ngày 04/3/2019, L lấy số tiền trộm cắp ra đếm được tổng số tiền là 4.700.000 đồng *(bốn triệu bẩy trăm nghìn đồng), (trong đó đó 4.300.000 đồng lấy trong vi da ở buồng ngủ và 400.000 đồng lấy trong ngăn kéo bàn ở quầy bán hàng),* nhưng L không nói số tiền trộm cắp được cho G biết. Còn số tiền và thẻ điện thoại để trong cặp L đưa cho G thì L không biết là bao nhiêu nhưng L được lấy số thẻ điện thoại trộm cắp được nạp vào điện thoại của mình còn số lượng và mệnh giá là bao nhiêu L không nhớ. Đến ngày 12/3/2019 vì lo sợ bị phát hiện và bị bắt nên L một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 23M1-148.27 từ nhà đi xuống thành phố H, tỉnh H để bỏ trốn, xuống đến thành phố H, L tìm phòng trọ để nghỉ. Sáng ngày 13/3/2019 L đem chiếc xe máy của mình đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của Lưu Tiến H, sinh năm 1988, trú tại tổ 02, phường Mi, thành phố Hà, tỉnh H để bán, sau khi thỏa thuận, H đồng ý mua chiếc xe máy của L với giá là 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) nhưng do L không mang giấy tờ xe theo nên H đưa trước cho L 2.000.000 đồng (*hai triệu*

đồng), H hẹn với L đến ngày 20/3/2019 L mang đầy đủ giấy tờ xe máy xuống thì trả hết số tiền còn lại là 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng),* L đồng ý và đi về.

Sau khi vụ việc xảy ra ngày 05/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng liên quan đến vụ việc và tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định. Ngày 13/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã triệu tập Lầu Mí L đến để làm việc, quá trình làm việc L đã thành khẩn khai báo và thừa nhận được cùng với bố là Lầu Mí G thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Ngày 14/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lầu Mí L, Lầu Mí G về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự để phục vụ công tác điều tra.

Căn cứ vào biên bản ghi lời khai và các tài liệu có liên quan, ngày 15/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 01/CQĐT, khám xét nơi ở của Lầu Mí G và Lầu Mí L. Quá trình khám xét tại nhà của Lầu Mí G và Lầu Mí L, qua giải thích của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, bà Ly Thi D sinh năm 1978 (là vợ của Lầu Mí G) đã tự nguyện giao nộp tổng số 122 *(một trăm hai hai)* thẻ điện thoại, loại thẻ VIETTEL, có mệnh giá mỗi thẻ là 20.000đ *(trong đó 116 thẻ điện thoại chưa sử dụng, 06 thẻ điện thoại đã qua sử dụng bị biến dạng không đọc được số seri).* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản tạm giữ toàn bộ số thẻ điện thoại trên để phục vụ công tác điều tra.

Theo lời khai của bà Ly Thi D sau khi chồng D bị Công an huyện Đ triệu tập lên để làm việc. Ngày 12/3/2019 D đi ra vườn ở sát nhà thì phát hiện một chiếc túi ni lông mầu hồng bên trong để nhiều thẻ điện thoại, không biết mệnh giá tại hốc đá trong vườn, D đã mang vào nhà để cất. Ngày 15/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét nhà, D đã tự nguyện giao nộp chiếc tui ni lông đựng số thẻ điện thoại; 01 chiếc búa đinh có cán bằng gỗ và 01 chiếc cặp màu đen cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 103/KL-HĐĐG ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận:

- 01 chiếc két sắt loại két 100kg nhãn hiệu Việt Tiệp = 1.100.000 đồng.
- 01 tấm tôn lợp mái bị hư hỏng có kích thước bị cắt là 30 x 55cm, tấm tôn có chiều dài 4,2m, rộng 1,08m, dầy 0,40mm = 200.000 đồng.
- 01 tấm tôn đóng trần bị hư hỏng có kích thước bị cắt là 55x33cm, tấm tôn có chiều dài 3,8m, rộng 1,08m dầy 0,40 mm = 180.000 đồng.

Tổng cộng là: 1.480.000 đồng (*Một triệu bốn trăm tám mươi triệu đồng*).

Đối với số tiền mặt Lầu Mí L trộm cắp được là 4.700.000 đồng và số tiền 2.300.000 đồng do L trộm cắp được đưa cho Lầu Mí G. L và G đã chi tiêu phục vụ mục đích cá nhân hết.

Đối với bị hại Nguyễn Hữu Đ: Sau khi bị mất trộm tài sản (tiền mặt và thẻ điện thoại) ông Định và bà Viên Thị H sinh năm 1966 (vợ ông Đ) đã tự thỏa thuận và

thống nhất cho ông Đ là người đại diện cho bị hại trực tiếp tham gia vào các giai đoạn tố tụng. Trong quá trình điều tra ông Đ khai: Tối ngày 03/03/2019 gia đình ông Đ bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản của gia đình gồm: 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* tiền Việt Nam (Trong đó có 4.300.000 đồng để ở trong ví cất ở ngăn trong cùng bên dưới của tủ đựng quần áo, 400.000 đồng để ở ngăn kéo bàn bán hàng) và 2.300.000 đồng cùng với tổng số thẻ điện thoại gồm: 21 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 56 thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 180 thẻ mệnh giá 20.000 đồng tất cả đều là thẻ Viêtten. Tổng số tiền thẻ là 8.500.000 đồng. Ông Định đề nghị các bị can phải có trách nhiệm bồi thường số tài sản của gia đình bị mất.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27 tháng 05 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Hà, đã truy tố Lầu Mí L và Lầu Mí G về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lầu Mí L và Lầu Mí G đã thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/03/2019, Lầu Mí L, Lầu Mí G đã đột nhập thực hiện hành vi trộm cắp của ông Nguyễn Hữu Đ tại thôn S, xã P, huyện Đ, giá trị tài sản là: 15.500.000 đồng *(Mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu Mí L từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười năm) tháng tù; bị cáo Lầu Mí G từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù; Xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Hữu Đ; trong quá trình điều tra các bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 14.660.000đ (*mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*) và bị hại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lầu Mí L, Lầu Mí G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Tại các bút lục từ 253 đến bút lục số 248; Hành vi phạm tội của các bị cáo Lầu Mí L, Lầu Mí G còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường tại các bút lục 126 đến số 148; Biên bản khám xét khẩn cấp, bản ảnh khám xét khẩn cấp tại các bút lục 149 đến số 168; Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra tại các bút lục 169 đến số 199; Biên thu giữ đồ vật tài liệu tại các bút lục 216 đến số 220; Biên bản trích xuất ảnh từ Camera và ảnh trích xuất từ Camera tại các bút lục 211 đến số 214; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự tại bút lục số 205 Lời khai của người bị hại tại các bút lục 284 đến số 291; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại các bút lục 293 đến số 318; và các tại liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H truy tố các bị cáo Lầu Mí L, Lầu Mí G về tội "Trộm cắp tài sản ' theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các tình tiết Tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt: Đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh H đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử chấp nhận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 03 tháng 03 năm 2019, Lầu Mí L một mình điều khiển xe máy đi từ nhà xã Mậu Long đến xã P, huyện Đ đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày L đã đột nhập vào nhà ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1966, trú tại thôn S, xã P, huyện Đ, tỉnh H để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng do thiếu công cụ để cậy phá mái tôn đột nhập vào trong nhà nên L đã gọi điện thoại cho Lầu Mí G, sinh năm 1976 (bố đẻ của L) mang 01 con dao quắm từ nhà đến cho L, để Lúa cậy phá mái tôn đột nhập vào trong nhà ông Đ thực hiện hành trộm cắp tài sản, khoảng 20 giờ cùng ngày, còn Lầu Mí G ở bên ngoài để cảnh giới. Tổng số tài sản do L, G trộm cắp được là 15.500.000 đồng *(mười năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*.

Đối với Ly Thị D là người giao nộp chiếc túi ni lông màu hồng bên trong đựng thẻ điện thoại và Lầu Mí C sinh năm 1997 là người giúp G nạp thẻ điện thoại và được G đưa cho 01 thẻ điện thoại mệnh giá 50.000 đồng để C nạp vào điện thoại của mình. Do G không nói cho D, C biết về nguồn gốc số thẻ điện thoại trên, D, C cũng không hỏi nên không đề cập đến việc xử lý đối với D và C theo quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[5] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân, khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật. Bị cáo Lầu Mí L có 2 tiền án; Bị Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà , tuyên phạt 09 tháng tù theo bản án số 09/HSST ngày 22/9/2015 về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh , tuyên phạt 30 tháng tù theo bản án số 28/HSST ngày 29/9/2015 về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; đối với bị cáo Lầu Mí G có 1 tiền án; Bị Tòa án nhân dân tỉnh H Tuyên phạt 19 năm tù về tội: "Cướp tài sản" quy định tại điều 151 Bộ luật hình sự năm 1985, theo bản án số 76/HSST ngày 19/10/2000 được tha tù trước thời hạn năm 2015, hai bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với các vụ án trước, chưa được xóa án tích, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác mặc dù các bị cáo đã thành khẩn báo an năn hối cải trước cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay, xét về vai trò bị cáo Lầu Mí L là người chủ mưu trong vụ án, còn Lầu Mí Già là người đồng phạm tham gia tích cực nên hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lúa phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Già thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo L; Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân tộc, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đại diện gia đình của các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại ông Nguyễn Hữu Đ, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nhưng cần phải áp dụng mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình của hai bị cáo Lầu Mí L, Lầu Mí G đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Hữu Đ tổng số tiền là 14.660.000đ (*Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) bị hại đã nhận đủ vào ngày 23/4/2019 và trả lại cho ông Lưu Tiến H số tiền: 2.000.000*đ (Hai triệu đồng chẵn).* Ngoài ra, gia đình ông Nguyễn Hữu Đ và ông Lưu Tiến H không yêu cầu các bị cáo Lầu Mí L, Lầu Mí G phải bồi thường thêm một khoản nào khác; Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa

các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01*(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; màu sơn Trắng - Đen, số loại: WAVE RSX, biển kiểm soát 23M1 - 099.47 *(xe đã cũ, đã qua sử dụng; kèm theo 01 chìa khóa xe)*.

- 01*(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 003500, mang tên Lầu Mí Già - sinh năm 1976, địa chỉ xã Mậu Long, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- 01*(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; màu sơn Đỏ - Đen, số loại WAVE RSX, biển kiểm soát 23M1- 148.27 *(xe đã cũ, đã qua sử dụng; kèm theo 01 chìa khóa xe)*.

- 01*(một)* chiếc búa đinh, một đầu bằng và một đầu dẹp bằng kim loại có cán bằng gỗ chiều dài 09 cm.

- 01*(một)* chiếc cặp màu đen xung quanh có séc kéo bằng kim loại, túi có chiều dài 39 cm, chiều rộng 30 cm (*túi đã cũ và đã qua sử dụng*).

- 01*(một)* chiếc điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng có đặc điểm mặt trước màu đen, loại điện thoại bàn phím có dòng chữ NOKIA, mặt sau màu đen có dòng chữ NOKIA.

- 01*(một)* chiếc điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, màu Đen - Xanh, điện thoại loại cảm ứng.

- 01*(một)* chiếc két sắt bằng kim loại, loại két 100 kg, nhãn hiệu VIỆT TIỆP, chiếc két có kích thước rộng 48 cm, dày 35 cm, cao 77 cm, mặt phía sau của chiếc két bị phá thủng hẳn vào phía trong két, vỏ két sắt bị bẻ cong ra phía ngoài, lỗ đục thủng có kích thước rộng 15 cm, dài 21cm, két sắt đã bị hư hỏng hoàn toàn.

- 01*(một)* con dao bầu nhọn bằng kim loại, có kích thước dài 30cm cả chuôi dao, lưỡi dao dài 20cm, bản dao rộng nhất 6cm.

- 01*(một)* con dao bầu nhọn bằng kim loại, có kích thước dài 34 cm cả chuôi dao, lưỡi dao dài 23cm, bản dao rộng nhất 7cm, phần lưỡi dao và mũi dao bị cong vênh, sứt mẻ biến dạng.

- 01 *(một*) con dao bằng kim loại (*loại dao tông*), có kích thước dài 44cm cả cán dao, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng nhất 07cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, sứt mẻ biến dạng.

- 01 *(một*) con dao bằng kim loại (*loại dao quắm*), có kích thước dài 26,05 cm cả cán dao, lưỡi dao dài 17cm, bản dao rộng nhất 5cm, phần mũi dao và phần lưỡi dao bị cong vênh, sứt mẻ biến dạng.

- 01 *(một*) máy đếm tiền nhãn hiệu SILICO *(đã cũ và đã qua sử dụng)*

- 01 *(một*) tấm tôn có kích thước dài 36,7cm, rộng 9,7cm.

- 01 *(một*) tấm tôn có kích thước dài 20cm, rộng 15,5cm.

- 03 (*ba*) tờ tiền VNĐ đã bị rách, nhăn có mệnh giá 20.000đ = 02 tờ, 10.000đ = 01 tờ.

- 116 *(một trăm mười sáu)* thẻ điện thoại, loại thẻ điện thoại VIETTEL có đặc điểm màu tím, loại có mệnh giá mỗi thẻ là 20.000đ *(tất cả số thẻ điện thoại trên đều chưa sử dụng)*.

- 06 *(sáu)* thẻ điện thoại, loại thẻ điện thoại VIETTEL có đặc điểm màu tím, có mệnh giá mỗi thẻ điện thoại là 20.000đ đã được sử dụng. Trong đó: 02 thẻ điện thoại đã bị biến dạng không đọc được số seri.

- 01 USB được niêm phong trong túi niêm phong số 092301 ngày 5/3/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy: 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; màu sơn Trắng - Đen, số loại: WAVE RSX, biển kiểm soát 23M1 - 099.47 *(xe đã cũ, đã qua sử dụng; kèm theo 01 chìa khóa xe)*. 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 003500, mang tên Lầu Mí G - sinh năm 1976, địa chỉ xã M, huyện Y, tỉnh H và 01 *(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; màu sơn Đỏ - Đen, số loại WAVE RSX, biển kiểm soát 23M1- 148.27 *(xe đã cũ, đã qua sử dụng; kèm theo 01 chìa khóa xe)*. thu giữ của Lầu Mí L và Lầu Mí G đều là tài sản của gia đình bị cáo và đăng ký mang tên bị cáo Lầu Mí G có trước khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại tài sản cho gia đình bị cáo; số thẻ chưa sử dụng, 03 con dao, 01 chiếc máy đếm tiền cần trả lại cho gia đình bị hại; đối với hai chiếc điện thoại cũ đã qua sử dụng có đặc điểm mặt trước màu đen, loại điện thoại bàn phím có dòng chữ NOKIA, mặt sau màu đen có dòng chữ NOKIA và 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu OPPO, màu Đen - Xanh, điện thoại loại cảm ứng và 1 số vật chứng khác bị thu giữ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Mí L, Lầu Mí G phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lầu Mí L 15 (mười năm) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/3/2018);

Xử phạt: Bị cáo Lầu Mí G 12 (mười hai) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/03/2019);

- Về xử lý vật chứng:

* Trả lại tài sản cho gia đình bị cáo Lầu Mí L, Lầu Mí G gồm:

+ 01*(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; màu sơn Trắng - Đen, số loại: WAVE RSX, biển kiểm soát 23M1 - 099.47 *(xe đã cũ, đã qua sử dụng; kèm theo 01 chìa khóa xe)*.

+ 01*(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe máy số: 003500, mang tên Lầu Mí G - sinh năm 1976, địa chỉ xã M, huyện Y, tỉnh H.

+ 01*(một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; màu sơn Đỏ - Đen, số loại WAVE RSX, biển kiểm soát 23M1- 148.27 *(xe đã cũ, đã qua sử dụng; kèm theo 01 chìa khóa xe)*.

* Trả lại tài sản cho gia đình bị hại ông Nguyễn Hữu Đ gồm:

- 116 *(một trăm mười sáu)* thẻ điện thoại, loại thẻ điện thoại VIETTEL có đặc điểm màu tím, loại có mệnh giá mỗi thẻ là 20.000đ *(tất cả số thẻ điện thoại trên đều chưa sử dụng)*.

- 01 *(một)* con dao bầu nhọn bằng kim loại, có kích thước dài 30cm cả chuôi dao, lưỡi dao dài 20cm, bản dao rộng nhất 6cm.

- 01 *(một)* con dao bầu nhọn bằng kim loại, có kích thước dài 34 cm cả chuôi dao, lưỡi dao dài 23cm, bản dao rộng nhất 7cm, phần lưỡi dao và mũi dao bị cong vênh, sứt mẻ biến dạng.

- 01 *(một*) con dao bằng kim loại (*loại dao tông*), có kích thước dài 44cm cả cán dao, lưỡi dao dài 30cm, bản dao rộng nhất 07cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, sứt mẻ biến dạng.

- 01 *(một*) máy đếm tiền nhãn hiệu SILICO *(đã cũ và đã qua sử dụng)*

- 03 (*ba*) tờ tiền VNĐ đã bị rách, nhăn có mệnh giá 20.000đ = 02 tờ, 10.000đ = 01 tờ.

* Trả lại cho Cơ quan Điều tra Công an huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang gồm:

- 01 USB được niêm phong trong túi niêm phong số 092301 ngày 5/3/2019.

* Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 *(một)* chiếc búa đinh, một đầu bằng và một đầu dẹp bằng kim loại có cán bằng gỗ chiều dài 09 cm.

- 01 *(một)* chiếc cặp màu đen xung quanh có séc kéo bằng kim loại, túi có chiều dài 39 cm, chiều rộng 30 cm (*túi đã cũ và đã qua sử dụng*).

- 01 *(một)* chiếc điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng có đặc điểm mặt trước màu đen, loại điện thoại bàn phím có dòng chữ NOKIA, mặt sau màu đen có dòng chữ NOKIA.

- 01 *(một)* chiếc điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, màu Đen - Xanh, điện thoại loại cảm ứng.

- 01 *(một)* chiếc két sắt bằng kim loại, loại két 100 kg, nhãn hiệu VIỆT TIỆP, chiếc két có kích thước rộng 48 cm, dày 35 cm, cao 77 cm, mặt phía sau của chiếc két bị phá thủng hẳn vào phía trong két, vỏ két sắt bị bẻ cong ra phía ngoài, lỗ đục thủng có kích thước rộng 15 cm, dài 21cm, két sắt đã bị hư hỏng hoàn toàn.

- 01 *(một*) con dao bằng kim loại (*loại dao quắm*), có kích thước dài 26,05 cm cả cán dao, lưỡi dao dài 17cm, bản dao rộng nhất 5cm, phần mũi dao và phần lưỡi dao bị cong vênh, sứt mẻ biến dạng.

- 01 *(một*) tấm tôn có kích thước dài 36,7cm, rộng 9,7cm.

- 01 *(một*) tấm tôn có kích thước dài 20cm, rộng 15,5cm.

- 06 *(sáu)* thẻ điện thoại, loại thẻ điện thoại VIETTEL có đặc điểm màu tím, có mệnh giá mỗi thẻ điện thoại là 20.000đ đã được sử dụng. Trong đó: 02 thẻ điện thoại đã bị biến dạng không đọc được số seri.

Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Hà ngày 28 tháng 05 năm 2019.

- Về án phí sơ thẩm hình sự:

Các bị cáo Lầu Mí L, Lầu Mí G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

"*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Báo cho các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/06/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Mậu Long,- Yên Minh;
- Các bị cáo Lúa, Già;
- Bị hại Nguyễn Hữu Định;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Mí Chứ - Nguyễn Văn Chiểu **Giàng Mí Chớ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Mậu duệ,- Yên Minh;
- UBND xã Sủng trái - Đồng Văn;
- UBND xã Sủng Là - Đồng văn;;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Mí Chớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Mí Chứ - Nguyễn Văn Chiểu **Giàng Mí Chớ**